

THỰC TRẠNG CHỈ SỐ SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỘI CÁN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN VÀ MỐI LIÊN QUAN GIỮA MỘT SỐ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG SỐNG TRONG GIA ĐÌNH ĐẾN CHỈ SỐ SÁNG TẠO THẤP CỦA TRẺ

Dương Thị Anh Đào và Lê Thị Tuyết
Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Mục tiêu của nghiên cứu là xác định thực trạng của chỉ số sáng tạo ở 1.757 học sinh tiểu học Đội Cán, thành phố Thái Nguyên và tìm hiểu ảnh hưởng của một số đặc điểm môi trường sống của gia đình tới chỉ số sáng tạo (creativity quotient - CQ) của trẻ. Kết quả cho thấy, đa số học sinh Trường Tiểu học Đội Cán có mức sáng tạo thấp và trung bình. Cụ thể là có 31% học sinh ở mức sáng tạo kém; 24,2% ở mức sáng tạo thấp; 38,9% ở mức sáng tạo trung bình; 4,8% ở mức trung bình khá; chỉ có 1,1% ở mức sáng tạo khá và không có học sinh nào đạt mức độ sáng tạo cao và cực cao. Chỉ số sáng tạo không khác nhau giữa học sinh nam và học sinh nữ ($P = 0,279$), tuy nhiên có sự khác biệt giữa CQ các khối lớp với $P < 0,0001$. Trong một số yếu tố nghiên cứu liên quan đến môi trường sống gia đình cho thấy những trẻ không được sống cùng cha mẹ có CQ thấp hơn những trẻ sống cùng cha mẹ ($OR = 2,32$; $P = 0,009$); đặc điểm giáo dục nghiêm khắc của người cha làm giảm nguy cơ CQ thấp của trẻ ($OR = 0,67$; $P = 0,015$).

Từ khóa: Chỉ số sáng tạo, học sinh tiểu học, mối liên quan, môi trường sống gia đình.

1. Mở đầu

Sáng tạo là một năng lực đặc trưng chỉ có ở con người. Sáng tạo và hoạt động sáng tạo có mặt ở trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trở thành động lực thúc đẩy xã hội loài người phát triển. Trong lĩnh vực giáo dục, sáng tạo là mức độ tư duy cao nhất theo bậc thang phân loại nhận thức [1]. Xác định được chỉ số sáng tạo (creativity quotient, CQ) có ý nghĩa rất lớn trong giáo dục, không chỉ đối với người học, người dạy mà với cả nhà quản lý giáo dục. CQ có thể là một chỉ số giúp định hướng nghề nghiệp của học sinh trong tương lai. CQ còn là căn cứ giúp người dạy thay đổi nội dung, phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng nhóm đối tượng và giúp nâng cao khả năng sáng tạo của người học [2, 3].

Tuy nhiên, hiện nay, nghiên cứu về vấn đề sáng tạo ở nước ta đang còn hạn chế [3]. Đồng đảo các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, các bậc cha mẹ chưa có thông tin về CQ của học sinh và con em mình. Trẻ cũng không biết được chỉ số sáng tạo của bản thân. Tiểu học là bậc đầu tiên, là nền tảng cho các bậc tiếp theo, tiền đề cho quá trình đào tạo và phát triển năng lực của những công dân tương lai. Phát triển trí sáng tạo từ đó giúp học sinh phát triển nhân cách toàn diện là một trong những mục tiêu của giáo dục tiểu học. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng CQ của học sinh tiểu học, tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến CQ, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tăng khả năng sáng tạo của trẻ là vấn đề rất cần thiết hiện nay.

Ngày nhận bài: 20/8/2016. Ngày nhận đăng: 20/2/2017.
Tác giả liên hệ: Lê Thị Tuyết, e-mail: tuyetlt@hnue.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên, từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2014. Thiết kế nghiên cứu được tiến hành theo 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (nghiên cứu cắt ngang): xác định CQ của 1.757 (5 - 11 tuổi, 832 nữ, 925 nam) học sinh tiểu học Đội Cấn theo test TSD-Z.

- Giai đoạn 2 (nghiên cứu bệnh chứng): sau khi có kết quả phân loại mức độ sáng tạo, chia đối tượng nghiên cứu là học sinh khối 3, 4, 5 thành 2 nhóm: nhóm CQ thấp và CQ cao. Gửi phiếu điều tra tới những học sinh này và phân tích ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường sống gia đình đến CQ của trẻ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp xác định chỉ số sáng tạo của học sinh tiểu học: Sử dụng test sáng tạo TSD-Z của Klaus K. Urban do tác giả Nguyễn Huy Tú việt hóa để xác định CQ trẻ với 2 test xác định là test A và test B [4, 5].

- Phương pháp thu thập thông tin đối tượng nghiên cứu: Thông tin về tuổi, giới, một số đặc điểm sống gia đình được thu thập qua phiếu điều tra đối tượng nghiên cứu.

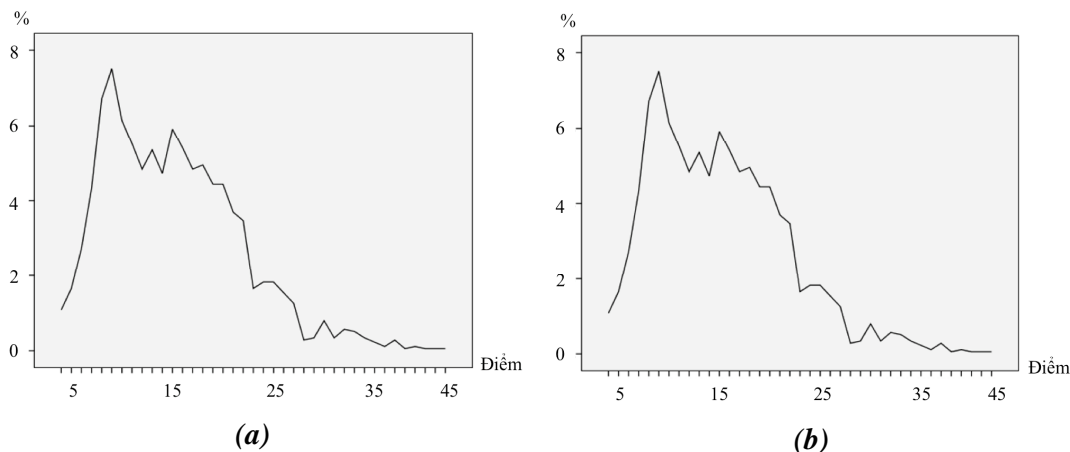
- Phương pháp xử lý số liệu thống kê: Số liệu được nhập và quản lý bởi phần mềm EpiData. Sử dụng phần mềm Microsoft Excel, SPSS 16.0 để xử lý số liệu thống kê. So sánh sự khác biệt hai biến định lượng, phân bố chuẩn bằng T-test. Kiểm định χ^2 được sử dụng để so sánh sự khác biệt giữa các biến định tính. Phân tích mối liên quan giữa các yếu tố với CQ thấp bằng phương pháp phân tích hồi quy logistic đơn biến và đa biến. Giá trị $P \leq 0,05$ theo hai phía được coi là có ý nghĩa thống kê.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Thực trạng chỉ số sáng tạo ở học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn, Thái Nguyên

* Kết quả về điểm số sáng tạo

Với mục tiêu xác định chỉ số sáng tạo của học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên chúng tôi tiến hành thực hiện test TSD-Z trên toàn bộ học sinh trong một buổi sáng duy nhất để tránh sai số. Với số lượng học sinh được xác định chỉ số sáng tạo ở các khối từ khối 1 đến khối 5 lần lượt là 445, 397, 341, 287 và 287 trẻ.



Hình 1. Biểu đồ phân bố điểm CQ ở test A (a) và test B (b)

Kết quả điểm CQ ở hai test đánh giá (A và B) (Hình 1) cho thấy điểm số đạt được so với điểm tối đa (72 điểm) là còn thấp. Ở test A điểm số thấp nhất là 4, cao nhất là 45, điểm trung bình 15,07 và chủ yếu dao động trong khoảng 6 - 15 điểm, tỉ lệ học sinh có mức điểm từ 8 - 9 là cao nhất (khoảng 7,5%). Ở test B, điểm số thu được từ 4 đến 44, trung bình là 16,23 và tỉ lệ học sinh có mức điểm 9, 11 và 14 là nhiều nhất (lần lượt là 6,3%, 7,6% và 6,7%, tương ứng). Phân tích tương quan cho thấy điểm số thu được của hai test này có mối tương quan chặt với $r = 0,614$, $P < 0,0001$.

- Phương pháp xác định chỉ số sáng tạo của học sinh tiểu học: Sử dụng test sáng tạo TSD-Z của Klaus K. Urban do tác giả Nguyễn Huy Tú việt hóa để xác định CQ trẻ với 2 test xác định là test A và test B [4, 5].

Một trong những đặc trưng của test TSD-Z là loại test này được xây dựng bao gồm 2 dạng test A và test B, giống nhau về thành phần chỉ khác là bản test thứ hai được xoay ngược xuống dưới theo chiều sau ra trước so với bản test thứ nhất. Theo tác giả Nguyễn Huy Tú hai bản test này có giá trị tương đương với nhau, bởi vì nghiệm thể được kích thích rất khác nhau trước nhiệm vụ mỗi test được đặt ra. Trong khi một số học sinh nhận bức tranh thì hoàn thiện ngay, số khác lại dò dẫm, chậm chạp và thử một giải pháp có thể. Có một số khác nữa lại cảm thấy khó khăn khi giải quyết [4, 5]. Chính vì vậy khi đánh giá CQ của học sinh, chúng tôi nhận thấy, có những học sinh thực hiện bản test A không tốt nhưng với bản B thì lại rất độc đáo và sống động. Ở góc độ tổng thể thì học sinh làm test B tốt hơn test A, nhưng ở góc độ cá nhân thì không hoàn toàn như vậy. Do đó, việc xây dựng hai dạng test ngược nhau để đo chỉ số sáng tạo cũng có thể dùng để đánh giá tính ổn định của mức độ sáng tạo. Hai test này có thể bổ sung cho nhau, do đó, ở các phân tích tiếp theo chúng tôi sẽ có thêm phân tích tổng điểm chung của cả hai test (tức là điểm test A + điểm test B, viết tắt là test A + B).

*** Kết quả về mức độ sáng tạo**

Theo phân loại của Klaus K. Urban sáng tạo được chia thành 7 mức độ: A (kém), B (thấp), C (trung bình), D (trung bình khá), E (khá), F (cao) và G (cực cao) [4, 5]. Kết quả về mức độ sáng tạo của trẻ tiểu học Thái Nguyên được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy mức độ sáng tạo của học sinh trường tiểu học được phân bố ở 6 mức độ sáng tạo: kém, thấp, trung bình, trung bình khá, khá và cao, trong đó, đa số học sinh tiểu học ở Trường Đội Cấn đạt mức sáng tạo trung bình (48% ở test A, 46% ở test B và 39,8% ở test A + B).

Bảng 1. Mức độ sáng tạo của học sinh tiểu học Đội Cấn

Mức độ	A	B	C	D	E	F	G
Test A	343 (19,5)	435 (25,8)	843 (48,0)	100 (5,7)	15 (0,9)	3 (0,2)	0
Test B	390 (22,2)	424 (24,1)	809 (46,0)	96 (5,5)	36 (2,0)	2 (0,1)	0
Test A + B	516 (29,4)	443 (25,2)	697 (39,8)	84 (4,8)	15 (0,9)	2 (0,1)	0

Số được biểu thị dưới dạng n(%)

Kết quả này lại tương tự với kết quả nghiên cứu của Jarmila Honzíkova (2014) trên sinh viên sư phạm, tham dự các chương trình nghiên cứu về giáo dục kỹ thuật tại Đại học Giáo dục, Đại học Tây Bohemia ở Pilsen (Cộng hòa Séc) [6] và cũng tương tự với nghiên cứu ở Đức của Urban (2005) [4]. Tuy nhiên, so sánh với kết quả nghiên cứu của Sunhee Chae (2003) ở trẻ 5-6 tuổi ở Hàn Quốc lại cho thấy điểm CQ trung bình ở những đối tượng nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của Sunhee [7].

*** Mức độ sáng tạo của học theo giới tính và theo khối lớp**

Kết quả mức độ sáng tạo của test TSD-Z theo giới tính và theo tuổi được thể hiện ở Bảng 2 và Bảng 3.

Bảng 2. So sánh mức độ sáng tạo theo giới tính

Mức độ	A	B	C	D	E	F	P
Nữ (n = 832)	229 (27,5)	219 (26,3)	337 (40,5)	40 (4,8)	5 (0,6)	2 (0,2)	0,279
Nam (n = 925)	287 (31,0)	224 (24,2)	360 (38,9)	44 (4,8)	10 (1,1)	0	

Số được biểu thị dưới dạng n (%), giá trị P thu được từ phân tích χ^2 test

Kết quả cho thấy, không có sự khác biệt về điểm số CQ giữa hai giới. Kết quả này cũng tương tự với kết quả nghiên cứu của Urban trên 2,060 học sinh từ lớp 1 đến lớp 11 ở nhiều trường khác nhau ở Đức [8].

Bảng 3. Mức độ sáng tạo theo khối lớp

Mức độ	A	B	C	D	E	F	P
Khối 1	96 (21,6)	109 (24,5)	206 (46,3)	28 (6,3)	6 (1,3)	0	< 0,0001
Khối 2	161 (40,6)	87 (21,9)	136 (34,3)	10 (2,5)	3 (0,8)	0	
Khối 3	92 (27,0)	98 (28,7)	135 (39,6)	13 (3,8)	2 (0,6)	1 (0,3)	
Khối 4	81 (28,2)	84 (29,3)	109 (38,0)	12 (4,2)	1 (0,3)	0	
Khối 5	86 (30,0)	65 (22,6)	111 (38,7)	21 (7,3)	3 (1,0)	1 (0,3)	

Số được biểu thị dưới dạng n (%), P thu được từ phân tích χ^2 test

Mức độ sáng tạo của học sinh theo khối lớp có sự sai khác với $P < 0,0001$, trong đó mức độ sáng tạo của học sinh khối 4, 5 là thấp hơn so với khối 1. Điều này cũng tương tự nghiên cứu của Christina E. Shalley [9], theo Christina E. Shalley, có sự suy giảm chỉ số sáng tạo sau 3 năm học tiểu học, ông gọi đây là sự “tụt dốc ở lớp 4”.

2.3.2. Mối liên quan giữa một số yếu tố môi trường sống gia đình ảnh hưởng đến chỉ số sáng tạo của học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn, Thái Nguyên

Ngoài tiến hành thực hiện xác định chỉ số sáng tạo, chúng tôi còn tiến hành tìm hiểu ảnh hưởng của một số yếu tố liên quan đến môi trường sống gia đình đến CQ thấp của trẻ. Do các em học sinh lớp 1, 2 còn hạn chế về khả năng đọc viết nên chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra cho trẻ từ khối 3 đến khối 5.

Sau khi phân loại được mức độ sáng tạo của học sinh, chúng tôi phân chia thành 2 nhóm: (1) nhóm có CQ từ trung bình trở lên (mức C + D + E + F) được chọn là nhóm đối chứng và (2) nhóm có CQ thấp (mức A + B) được coi là nhóm bệnh.

Một số yếu tố từ gia đình ảnh hưởng đến chỉ số CQ thấp của của học sinh tiểu học Đội Cấn được thể hiện ở Bảng 4.

Kết quả Bảng 4 cho thấy việc trẻ được sống cùng bố mẹ hay không có ảnh hưởng rất lớn đến sự sáng tạo của trẻ. Nếu cho rằng việc trẻ sống cùng bố mẹ làm tăng tính sáng tạo của trẻ, thì việc trẻ không sống cùng cả bố lẫn mẹ sẽ làm giảm sự sáng tạo của trẻ với OR = 2,53 (95%CI = 1,26 - 5,07).

Kết quả này cũng tương tự nghiên cứu của Christina E. Shalley (2004) [9]. Điều này có thể được giải thích là do những trẻ không được sống cùng cả bố và mẹ sẽ bị thiếu sự quan tâm chăm sóc cả về vật chất và tinh thần, cảm thấy tự ti mặc cảm và điều này có thể làm giảm sự sáng tạo của trẻ.

Bảng 4. Mối liên quan của một số yếu tố môi trường sống trong gia đình với chỉ số sáng tạo thấp của học sinh tiểu học Đội Cấn

Đặc điểm		OR (95%CI)	P
Sống cùng ai	Bố và mẹ	1	
	Bố	0,98 (0,49-1,98)	0,960
	Mẹ	0,82 (0,47-1,42)	0,478
	Không ai cả	2,53 (1,26-5,07)	0,009
Mối quan hệ trong gia đình	Hòa thuận	1	
	Có mâu thuẫn (<1 lần/tháng)	0,78 (0,23-2,73)	0,700
	Có mâu thuẫn (>1 lần/tháng)	0,79 (0,22-2,88)	0,730
Tính tình bố	Bình thường	1	
	Dễ tính	0,78 (0,55-1,08)	0,138
	Nghiêm khắc	0,67 (0,48-0,92)	0,015
Tính tình mẹ	Dễ tính	1	
	Bình thường	0,92 (0,66-1,28)	0,636
	Nghiêm khắc	0,76 (0,54-1,05)	0,098
Thái độ và hành động của bố mẹ khi con mắc lỗi	Động viên	1	
	Mắng	0,98 (0,72-1,35)	0,915
	Không nói gì	1,27 (0,61-2,65)	0,531
	Đánh và mắng	1,02 (0,65-1,58)	0,940
Có hay bị bố mẹ quát mắng	Chưa bao giờ	1	
	Thường xuyên	0,93 (0,52-1,67)	0,812
	Thỉnh thoảng	1,12 (0,70-1,78)	0,639
Thái độ của bố mẹ khi em được điểm cao và thành tích tốt	Vui mừng và thưởng quà	1	
	Vui mừng và không thưởng quà	0,79 (0,60-1,06)	0,116
	Không quan tâm	1,14 (0,45-2,92)	0,782

Giá trị P thu được từ phân tích hồi quy đơn biến logistic regression

Tình tình bố nghiêm khắc cũng làm tăng tính sáng tạo của trẻ với OR = 0,67; P = 0,015. Điều này được giải thích do bố nghiêm khắc sẽ quan tâm, đôn đốc các em trong việc học tập. Điều này cũng cho thấy người cha chiếm một vị trí quan trọng đối với trẻ, trẻ sẽ lấy hình ảnh của bố làm tấm gương cho việc thực hiện những suy nghĩ và hành động của mình sau này.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên 1.757 học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên cho thấy, đa số học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn có mức sáng tạo thấp và trung bình. Cụ thể là có 31% học sinh ở mức sáng tạo kém; 24,2% ở mức sáng tạo thấp; 38,9% ở mức sáng tạo trung bình; 4,8% ở mức trung bình khá; chỉ có 1,1% ở mức sáng tạo khá và không có học sinh nào đạt mức độ sáng tạo cao và cực cao. Chỉ số sáng tạo không khác nhau giữa học sinh nam và học sinh nữ (P = 0,279), tuy nhiên có sự khác biệt giữa CQ các khối lớp với P < 0,0001. Trong một số yếu tố nghiên cứu liên quan đến môi trường sống gia đình cho thấy những trẻ không được sống cùng cha mẹ có CQ thấp hơn những trẻ sống cùng cha mẹ (OR = 2,32; P = 0,009); đặc điểm giáo dục nghiêm khắc của người cha làm giảm nguy cơ CQ thấp của trẻ (OR = 0,67; P = 0,015).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Ngọc Miên, 2014. *Phát triển một yếu tố của tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, tr. 22-48.
- [2] H. Alder, 2002. CQ: Boost Your Creative Intelligence: Powerful Ways to Improve Your Creativity Quotient. Kogan page, London, pp. 12-28.
- [3] Jensen J. Zhao, Sherry Y. Zhao, 2010. *The Impact of IQ+EQ+CQ Integration on Student Productivity in Web Design and Development*. Journal of Information Systems Education, 21 (1), pp. 43-53.
- [4] Klaus K. Urban, 2005. *Assessing creativity: The Test for Creative Thinking - Drawing Production (TCT-DP)*. International Education Journal, 6(2), 272-280.
- [5] Nguyễn Huy Tú, 2007. *Bộ trắc nghiệm sáng tạo TSD-Z của Klaus K. Urban với những ứng dụng ở nước ngoài và Việt Nam*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Jarmila Honzíkova, Jan Krotký, 2014. *Nonverbal Creativity in Students of Pedagogy for Technical Education at Elementary Schools*. American International Journal of Contemporary Research, 4 (6), pp. 48-55.
- [7] Sunhee Chae, 2003. *Adaptation of a picture-type creativity test for pre-school children*. Language Testing, 20 (2), pp. 178-188.
- [8] Klaus K. Urban and H.G. Jellen, 1995. *On the development of creativity in children. A study with the 'Test for Creative Thinking - Drawing Production' (TCT-DP)*. The Creativity Research Journal, 4, pp. 177-191.
- [9] Christina E. Shalley, Jing Zhou and Greg R. Oldham, 2004. *The Effects of Personal and Contextual Characteristics on Creativity: Where Should We Go from Here?* Journal of Management 30, pp. 933-958.

ABSTRACT

Creativity quotient status and the relationship between some family environmental factors and low creativity quotient of Doi Can Primary School's pupils in Thai Nguyen city

Duong Thi Anh Dao and Le Thi Tuyet

Faculty of Biology, Hanoi National University of Education

The aim of the study was to determine the status of creativity quotient (CQ) in 1,757 Doi Can primary school pupils, Thai Nguyen City and define the relationship between some family environment factors and low CQ. The method to determine CQ was the test for creative thinking - drawing production (TCT-DP). The results showed that almost pupils have average CQ scores. The percentage of pupils in the indeeplly below average level group was 31%; in the below average level group was 24.2%; in the average level group was 38.9%; in the above average level group was 4.8%. Only 1.1% of pupils were in highly above and extremely above average level. CQ index did not differ between boys and girls ($P = 0.279$), but there was the difference between the grades, $P < 0.0001$. Children were not living with their parents have lower CQ scores than children who are living with their parents ($OR = 2.32$; $P = 0.009$). Children who have strictly fathers would reduce the risk of low CQ score ($OR = 0.67$; $P = 0.015$).

Keywords: Creativity quotient, elementary school pupils, association, family environment.